

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 102/QĐ-UB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 1983

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành bản quy tắc vệ sinh thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp ban hành ngày 27-10-1962 ;
- Để giữ gìn vệ sinh, đảm bảo sức khỏe của nhân dân, xây dựng cuộc sống mới ở thành phố ;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế thành phố và được sự nhất trí của các Ban chuyên môn của Hội đồng Nhân dân thành phố ;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay ban hành bản quy tắc vệ sinh thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn theo dõi việc tổ chức thực hiện bản quy tắc này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các đồng chí Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận huyện có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Lê Đình Nhơn**

# QUY TẮC VỆ SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 102/QĐ-UB ngày 14 tháng 4 năm 1983 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh).

Công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân là một trong những công tác hàng đầu đã được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm.

Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa đã quy định rõ quyền công dân được bảo vệ sức khỏe ( điều 61), Nhà nước chăm lo bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân (điều 47), các cơ quan Nhà nước, xí nghiệp, Hợp tác xã, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ cải thiện môi trường sống (điều 36) và chăm lo cải thiện môi trường làm việc và đời sống cho công nhân viên chức (điều 22).

Từ sau ngày giải phóng, để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, Chính quyền cách mạng thành phố đã tiến hành nhiều cuộc vận động, xây dựng và phát động nhiều phong trào trật tự vệ sinh, nếp sống văn hóa mới, bảo vệ tốt môi trường v.v... được nhân dân thành phố hưởng ứng và thực hiện có kết quả.

Phát huy kết quả đạt được, phấn đấu xây dựng Thành phố xứng đáng được mang tên Bác Hồ vĩ đại, xứng đáng là 1 trung tâm công nghiệp, trung tâm văn hóa, trung tâm giao dịch quốc tế của cả nước, Ủy ban Nhân dân thành phố mong rằng toàn thể đồng bào thành phố hưởng ứng và thực hiện bản quy tắc vệ sinh này.

## CHƯƠNG I

### VỆ SINH CÔNG CỘNG

**Điều 1.-** Trong việc chuyên chở đất, cát, than, rác, vật liệu hoá chất, và tất cả các chất có thể gây dơ bẩn hoặc mất vẻ đẹp của thành phố đều không được để rơi vãi ra đường đi, lề đường. Cấm đi tiêu, đi tiểu, cắm xả rác, đổ rác (kể cả gạch ngói vụn, súc vật chết, các chất ô uế khác) ra đường đi, hè phố, cống rãnh, sông rạch, bờ sông, ao hồ và những nơi công cộng. Chỉ được đổ rác ở các thùng bỏ rác công cộng và các nơi đã quy định hay trực tiếp lên xe rác. Các nhà tư, nhà ở tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, trường học, bệnh viện... phải bảo đảm luôn luôn quét dọn sạch sẽ từ trong nhà cho đến lề đường ; rác phải được tập trung vào nơi quy định nhất là không được lùa rác xuống lòng đường, miệng cống hay khu vực thuộc nhà bên cạnh. Ở các đường phố nhỏ không có công nhân vệ sinh quét dọn, mỗi gia đình phải quét sạch rác tới giữa lòng đường.

Những người đổ rác mướn, các tổ lấy rác dân lập... trong hẻm phải đăng ký và đổ rác đúng nơi quy định của Công ty vệ sinh. Ở những nơi đông người như chợ, bến xe... Công ty Vệ sinh phải thiết lập những xô hay xuống rác công cộng,

và hàng ngày rác phải được thu dọn và hốt hết đem đi. Cấm đưa rác phân ra khỏi nơi quy định.

**Điều 2.** Cấm không được đắp ụ từ lòng đường lên lề đường để cho xe vào và không được để bất cứ vật gì choáng chỗ trên lề đường.

- Cấm không được tự ý đào lòng lề đường. Trong trường hợp được phép của Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng và Sở Giao thông vận tải thì phải đào nhanh gọn không quá thời gian quy định, xong đến đâu phải lấp ngay đến đó để khỏi làm cản trở giao thông và làm dơ mặt đường. Khi xong phải quét dọn sạch sẽ, không được để đất cát, gạch đá vương vãi làm tắc nghẽn công rãnh, phải tái tạo mặt đường như cũ. Ngoài ra, trong thời gian thực hiện công tác này phải có bảng báo hiệu và ban đêm phải có đèn báo hiệu để tránh tai nạn. Ai vi phạm ngoài các biện pháp xử phạt còn phải chịu mọi phí tổn nếu thành phố phải sửa chữa lại hay bồi thường cho người bị tai nạn.

- Cấm trú ngụ (ăn, ở, ngủ) ở các nơi công cộng, hè phố, công viên.

- Việc sử dụng lòng lề đường dưới mọi hình thức phải được phép của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 3.-** Những nơi công cộng hoặc tập trung đông người (thường xuyên hay đột xuất, như bến tàu, bến xe, chợ, cửa hàng ăn uống, rạp hát, rạp chiếu bóng, công viên, cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu nhà tập thể v.v... phải có đầy đủ cầu tiêu, tiểu hợp vệ sinh (số lượng theo tiêu chuẩn quy định) có công rãnh kín thoát nước dơ, có đủ thùng rác hợp vệ sinh và đảm bảo thường xuyên sạch sẽ.

- Các tiện nghi vệ sinh ở những nơi công cộng không thuộc trách nhiệm của 1 cơ quan nào, thì do Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng xây dựng, phân cấp quản lý, đảm bảo duy trì sạch sẽ vệ sinh.

**Điều 4.-** Việc rút hầm cầu trong thành phố do Công ty Vệ sinh quản lý. Phân rút từ hầm cầu phải được xử lý hoặc đổ đúng nơi quy định hợp vệ sinh. Khi chuyên chở, các phương tiện chứa phân người, phân chuồng phải có nắp đậy kín và không được để rơi vãi ra đường hay ray mùi hôi thối. Các nhà máy phân hữu cơ phải theo đúng quy trình để thành phẩm được đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh.

- Cấm không được ủ phân rác, phân chuồng trong nội thành. Chỉ được ủ phân rác, phân chuồng ở vùng ven hay ngoại thành và nơi chứa phải xa đường lộ, xa giếng nước, nhà dân và đảm bảo vệ sinh không dòi bọ, ruồi nhặng.

- Cấm mua bán phân tươi và dùng phân tươi để bón rau hay nuôi cá. Chỉ được bón rau bằng phân đã được ủ đúng quy cách.

**Điều 5.-** Cấm không được chăn dắt, thả rong, thả thú nuôi phóng uế trên đường phố, công viên, ven sông, những nơi công cộng, nếu lỡ để chúng phóng uế ra đường phải hốt dọn ngay. Những đàn thú di chuyển qua đường phố phải đi ban đêm có thông hành kiểm dịch của Thú Y thành phố theo những lộ trình do ngành Công an quy định.

Việc nuôi heo trong nội thành được tạm thời cho phép, nhưng chỉ được nuôi ở tầng dưới đất và phải giữ gìn sạch sẽ chuồng trại không gây mùi khó chịu cho các

hộ xung quanh. Phân heo không được xả xuống cống rãnh thành phố và phải được hốt đem đi trong những thùng có nắp đậy. Khi cần Ủy ban Nhân dân thành phố có thể ban hành quyết định chấm dứt việc nuôi heo nói trên.

**Điều 6.-** Nước do nhà máy nước cung cấp phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn của Nhà nước về chất lượng uống và sinh hoạt. Trạm Vệ sinh Phòng dịch thành phố có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên vệ sinh nhà máy, tiêu chuẩn về chất lượng nước uống do nhà máy cung cấp.

- Nhà máy nước thành phố phải được giữ gìn sạch sẽ, có chu vi bảo vệ. Cấm chăn nuôi gia súc, gia cầm, cày cấy, trồng trọt, tắm rửa, giặt giũ, làm nhà hoặc vứt bỏ những vật dơ bẩn trong chu vi bảo vệ khu vực sản xuất nước.

- Không được tắm giặt, cọ rửa đồ dùng, cho súc vật uống nước, vất bỏ vật dơ bẩn tại các vòi nước công cộng, giếng nước ăn và các hồ ao công cộng trong thành phố.

**Điều 7.-** Các phương tiện chuyên chở hành khách phải thường xuyên giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Xe lửa, tày thủy... phải có đủ tiện nghi vệ sinh như: nước rửa, cầu tiêu, tiểu... hợp vệ sinh và hướng dẫn hành khách bảo quản tốt. Những phương tiện vận chuyển chở thực phẩm, xe chở súc vật vào thành phố còn sống hay dưới dạng sơ chế phải được kiểm tra định kỳ hoặc chuyên chở các loại thịt tươi cùng huyết và phủ tạng phải được kiểm tra thường xuyên bởi ngành Y tế và Thú y theo các quy định riêng liên quan về vấn đề này.

Tàu thuyền khi đi lại trên sông rạch hoặc cập bến Cảng không được đổ dầu, mỡ và các chất thải (phân rác và các chất dơ bẩn khác...) xuống nước. Khi cập bến, tàu thuyền phải có vật che chắn chuột.

**Điều 8.-** Để tránh gây ô nhiễm không khí và gây tiếng ồn, cấm lưu thông trong nội thành tất cả các loại xe có động cơ gây tiếng ồn, thải khói bụi, hơi khí độc, trừ khi đã được trang bị các bộ phận giảm tiếng ồn, lọc khói bụi.

Cá nhân, tập thể trong các tư gia hay cơ quan trong thành phố không được gây tiếng ồn ào, xả khói bụi hơi độc gây ô nhiễm không khí ảnh hưởng đến sức khỏe cho các hộ lân cận, theo quy định của Thông tư 29-BYT ngày 21-20-1971 của Bộ Y tế.

**Điều 9.-** Khi sử dụng các loại hoá chất trừ sâu, diệt côn trùng, diệt chuột, diệt cỏ và phân bón hoá học phải theo đúng quy hoạch của Nhà nước trong Quyết định số 89/QĐ-LĐ 01-8-1972 của Liên Bộ Y tế, Lao động, Công an và các văn bản tiếp sau, để tránh gây độc hại, ảnh hưởng sức khỏe nhân dân, hư hại đồng ruộng hoa màu ; nguồn nước uống, thủy sản, gia súc, gia cầm v.v...

## CHƯƠNG II

### VỆ SINH NHÀ CỬA – XÂY DỰNG VÀ SỬA CHỮA

**Điều 10.-** Nhà ở, nhà ăn, làm việc hoặc sản xuất, chế biến, khách sạn, nhà trọ, cửa hàng ăn uống, quán giải khát, trường học, nhà trẻ... phải sạch sẽ ngăn nắp.

- Ở nội thành và các thị trấn mỗi gia đình phải có thùng rác có nắp đậy. Cấm không được đổ bừa bãi ở hè phố, mặt đường, đầu hẻm, góc cây, nương công rãnh, sông rạch, cạnh nhà người khác. Các hộ sâu trong hẻm phải tổ chức tổ lấy rác dân lập.

- Các cơ quan xí nghiệp có nhiều rác phải có các thùng rác hợp vệ sinh và đem đổ ở những nơi quy định hoặc ký hợp đồng với Công ty vệ sinh để chuyển rác.

- Cấm để hoặc đổ nước dơ bẩn trong nhà chảy ra hè phố, sang nhà người khác. Cống rãnh phải đảm bảo thông thoát, kín không để ứ đọng xông mùi hôi thối.

- Cấm lưu trữ nhiên liệu, chất cháy nổ, hoá chất độc ở những nơi không đủ quy cách an toàn.

**Điều 11.-** Mỗi nhà hoặc khu tập thể ở nội thành, thị trấn phải có đủ cầu tiêu hợp vệ sinh như cầu tiêu tự hoại. Nếu là cầu tiêu công cộng phải thường xuyên có người trông nom, quét dọn sạch sẽ bảo đảm đúng nội quy sử dụng.

- Mỗi nhà ở nội thành phải có 1 cầu tiêu hợp vệ sinh, nếu có nhu cầu về phân bón nên sử dụng cầu tiêu 2 ngăn ủ phân tại chỗ, bảo quản đúng nội quy sử dụng.

- Cấm không được làm cầu tiêu lộ thiên hoặc cầu tiêu trên nương, trên công rãnh, sông rạch, không được làm cầu tiêu sát bên đường cái hoặc ở trước cửa nhà người khác.

- Đối với những cầu tiêu trên sông rạch hiện có, Ủy ban Nhân dân các cấp phải sớm nghiên cứu giải toả.

- Không được cất nhà lấn chiếm lòng lề đường. Cấm không được xây cất nhà trên sông rạch, trên đập, trên cống.

**Điều 12.-** Mọi xây dựng và sửa chữa đều phải được phép của cơ quan có thẩm quyền. Các công trình xây dựng mới hoặc sửa chữa lớn (cơ sở sản xuất công nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bệnh viện, các công trình phúc lợi, các khu nhà tập thể v.v...) phải bảo đảm, chắc chắn, cao ráo, thông thoáng và đủ tiện nghi như cống ngầm, cầu tiêu tự hoại, nhà tắm, nhà bếp, hệ thống cung cấp nước uống và sinh hoạt trong lành.

Trước khi xây dựng phải được Ủy ban Xây dựng cơ bản thành phố cho phép, sau khi tham khảo ý kiến của Sở Y tế (Trạm Vệ sinh Phòng dịch). Sở Quản lý Nhà đất và Công trình công cộng, Ủy ban Xây dựng cơ bản thành phố, Hội đồng Bảo vệ môi sinh và các ban ngành khác có liên hệ về việc điều tra tiện hay bất tiện và điều kiện vệ sinh cơ sở. Nếu xây dựng, sửa chữa không đúng quy cách sẽ bị bắt phá vỡ, sửa chữa lại hoặc xây dựng bổ sung. Trong thời gian đang thi công, không được gây dơ bẩn bùn đất mất vệ sinh trên các đoạn đường, trên phạm vi công trường. Phải thu quét dọn thường xuyên đảm bảo sạch sẽ.

### CHƯƠNG III

### VỆ SINH HỒ BƠI - RẠP HÁT - RẠP

## BÓNG – KHÁCH SẠN VÀ NHÀ TRỌ

**Điều 13:** - Các hồ bơi để phục vụ cho nhân dân hoặc trong phạm vi cơ quan xí nghiệp cần đảm bảo vệ sinh và an toàn về khối lượng nước cần thiết, về số lượng các công trình vệ sinh (phòng thay áo quần, cầu tiêu, cầu tiểu, nhà tắm, bồn rửa chân), về số lượng cấp cứu viên luôn luôn túc trực 2 – 4 người (1 hồ bơi) và đạt tiêu chuẩn Clo dư trong nước từ 0,1 đến 0.6 mg/lít. Hồ phải có nước được luân lưu hay thay nước định kỳ 1 đến 2 lần một tuần tùy theo số lượng xuất bơi và người tắm.

Việc cấp giấy phép xây cất và hoạt động do Sở Thể dục Thể thao thành phố phụ trách sau khi hỏi ý kiến của Sở Y tế (Trạm Vệ sinh phòng dịch) và cơ quan liên hệ.

Sau 3 lần kiểm tra hồ bơi liên tục nếu thấy tình trạng vệ sinh quá kém hoặc khi có dịch, đoàn kiểm tra vệ sinh của Trạm hay Đội Vệ sinh Phòng dịch có thể yêu cầu Sở Thể dục Thể thao đóng cửa hồ bơi vĩnh viễn hoặc có thời hạn. Việc cho phép tái hợp đồng chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của Trạm Vệ sinh Phòng dịch.

Những người mắc bệnh ngoài da, đau sưng mắt, sổ mũi, thối tai hay bất cứ bệnh truyền nhiễm nào đều không được sử dụng hồ bơi.

**Điều 14:**- Các rạp hát, rạp chiếu bóng phải đảm bảo đúng quy định về thiết kế xây dựng an toàn và vệ sinh, trong đó số lượng máy điều hoà không khí, quạt trần, hệ thống thoáng khí, thông hơi, cửa cấp cứu, số ghế, số lượng về các cầu tiêu cầu tiểu phải đáp ứng yêu cầu thoải mái an toàn cho khán giả.

Việc xây dựng và cấp giấy phép hoạt động do Sở Văn hoá Thông tin phụ trách sau khi hỏi ý kiến của Sở Y tế (Trạm vệ sinh phòng dịch) và các cơ quan liên hệ.

Trạm hay các đội vệ sinh Phòng dịch khi cần có thể kiểm tra vệ sinh và Ban Quản lý rạp hát, rạp chiếu bóng phải thực hiện các yêu cầu cần theo quy định.

**Điều 15:**- Khách sạn và Nhà trọ phải được xây dựng, thiết kế an toàn và trang trí các vật dụng như quạt trần, máy điều hoà, không khí, bàn ghế, giường nệm, chiếu, vải trải giường, chăn, mùng, gối, rèm cửa, ấm chén. Đĩa, gạt tàn thuốc, thùng rác có nắp đậy... và có chế độ lau rửa các vật dụng này theo đúng điều lệ vệ sinh, phục vụ ăn uống công cộng khách sạn nhà trọ của Liên Bộ Nội thương, Y tế ban hành theo quyết định số 80/NT – LB ngày 9 – 12 – 1980.

Trạm vệ sinh Phòng dịch thành phố có trách nhiệm kiểm tra thường kỳ theo điều lệ nói trên.

## CHƯƠNG IV

### VỆ SINH TRƯỜNG HỌC VÀ NHÀ NUÔI DẠY TRẺ

**Điều 16:-** Các trường học phải thực hiện đúng những điều khoản quy định của ngành Y tế và Giáo dục về vệ sinh học đường như:

- Toạ lạc xa nơi có chất độc, chất hôi thối, khói bụi và tiếng ồn.
- Có đủ nước rửa, nước uống có công trình vệ sinh riêng biệt cho nam nữ.
- Các lớp học, phòng giữ trẻ phải thoáng có đủ ánh sáng và diện tích thích hợp, bàn ghế phải đúng quy cách, khăn lau phải ẩm để tránh bụi phấn.
- Trường sở, lớp học, kể cả nhà vệ sinh phải luôn luôn sạch sẽ.

**Điều 17:-** Các giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, học sinh và các cháu giữ nhà trẻ phải được khám sức khoẻ mỗi năm một lần. Đối với những học sinh mặt kém hoặc có một số tật bệnh khác phải được sắp chỗ ngồi cho hợp lý. Việc kiểm tra sức khoẻ nói trên được phòng khám khu vực địa phương hay Y tế cơ sở thực hiện.

**Điều 18:-** Giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, học sinh và các cháu giữ nhà trẻ phải được tiêm chủng ngừa theo lịch trình của ngành Y tế. Giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, học sinh và các cháu giữ nhà trẻ đang mắc bệnh truyền nhiễm không được lên lớp hay đến nhà giữ trẻ. Ngoài ra tất cả phải thực hiện gương mẫu vệ sinh ở lớp học cũng như ở gia đình hay phường, xã.

Mỗi học sinh từ mẫu giáo trở lên (kể cả trường chuyên nghiệp, trung và đại học) đều phải có sổ theo dõi sức khoẻ (y bạ) liên tục. Mỗi khi có học sinh mới đến (bắt đầu vào học, chuyển trường, chuyển lớp, chuyển cấp) nơi tiếp nhận phải có trách nhiệm quản lý kế tiếp sổ sức khoẻ, kiểm tra việc tiêu chủng, bệnh truyền nhiễm và các yếu tố khác. Sổ này bắt đầu làm từ nhà hộ sinh hoặc mẫu giáo vì phải kế tiếp liên tục.

**Điều 19:-** Nhà trường phải sắp xếp cho học sinh học tập, lao động, vừa sức khoẻ và rèn luyện thể dục thể thao vui chơi giải trí. Dụng cụ lao động và tập luyện phải phù hợp với từng lứa tuổi. Nữ sinh khi có kinh nguyệt được miễn lao động hoặc luyện tập nặng.

**Điều 20:-** Đối với trường học, nhà nuôi trẻ mới xây dựng hoặc các trường cũ có điều kiện sửa chữa phải thực hiện đúng theo những điều khoản ghi trong Thông tư quy định công tác vệ sinh học đường số 32-TT/LB của Liên Bộ Giáo dục – Y tế ngày 20 – 07 – 1962 về vệ sinh trường sở (vị trí lớp học, bàn ghế, bảng, nước uống, cầu tiêu cầu tiểu .v.v...) và công tác phòng bệnh. Trẻ em phải được tiêm chủng theo quy định của ngành Y tế.

## CHƯƠNG V

### VỆ SINH THỰC PHẨM – ĂN UỐNG – HÀNG RONG

**Điều 21:-** Các cơ sở sản xuất, chế biến phân phối, bảo quản lương thực, thực phẩm cửa hàng ăn uống, giải khát, nhà ăn tập thể... phải sạch sẽ gọn gàng, có hệ thống thoát nước, xa nơi ô uế, khói bụi hơi độc. Khăn sản xuất, nhà bếp, phòng ăn phải tổ chức chế biến theo hệ thống một chiều dựa theo nguyên tắc từ sống đến

chín, sạch bản riêng biệt, từ nguyên liệu đến thành phẩm. Máy móc, dụng cụ sản xuất chế biến, phương tiện, bao bì, bảo quản chuyên chở phải đảm bảo vệ sinh và có lịch in sửa thường kỳ.

Những nguyên liệu nước dùng sản xuất chế biến thức ăn, nước uống, nước đá, kem, phải đảm bảo vệ sinh, chất lượng tốt. Nghiêm cấm bán ra thị trường các loại thực phẩm quá hạn sử dụng bị ươn ôi hay thiu thối...

Đề pha chế nước giải khát, phải dùng nước đã đun sôi để nguội. Thức ăn bày bán phải được che đậy bảo quản cẩn thận.

**Điều 22:-** Nhân viên cấp dưỡng hay phục vụ phải ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng, có quần áo bảo hộ lao động, có ý thức tốt về vệ sinh thực phẩm ăn uống.

Khi nấu và dọn ăn không được hút thuốc, ăn trầu, đùa giỡn, bốc tay các thức ăn chín.

Những người đang mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh ngoài da, bệnh hoa liễu không được phục vụ trong ngành thực phẩm ăn uống. Hàng năm toàn thể nhân viên phục vụ phải được kiểm tra sức khỏe.

Trạm vệ sinh Phòng dịch thành phố hoặc Đội Vệ sinh Phòng dịch quận huyện tùy theo phân cấp có trách nhiệm kiểm tra vệ sinh, khuyến cáo, cải thiện các cơ sở nói ở điều trên để đạt yêu cầu đề ra trong điều lệ vệ sinh phục vụ ăn uống công cộng, khách sạn, nhà trọ, ban hành kèm theo Quyết định số 80/NT-LB ngày 09-12-1980 cùng Liên Bộ Nội Thương, Y tế. Các khuyến cáo cải thiện vệ sinh phải được các cơ sở này chấp hành.

**Điều 23:-** Các gánh, xe, quầy hàng rong phải tuân theo một số quy định vệ sinh cụ thể như sau:

- Dùng giấy, lá, túi nylon... sạch để gói, đựng thức ăn, nước uống, chén đĩa, muống, dĩa... phải rửa, lau sạch, khô ráo.
- Thức ăn, nước uống phải được che đậy cẩn thận bằng lòng bàn, vải thưa.
- Chỉ bán những thức ăn đã nấu chín, tinh khiết, không bị thiu, có mùi.
- Nước rửa ly, tách, chén bát... phải thay đổi luôn và giữ sạch sẽ.
- Không được bỏ giấy, rác, lá, để nước bẩn, thức ăn ra đường phố, vỉa hè cống rãnh.

**Điều 21:-** Đối với việc hạ sát hay làm thịt súc vật:

a) Trong nội thành việc hạ sát hay làm thịt con vật phải thực hiện tại lò sát sinh của thành phố. Những thịt ngoài lò, nghĩa là những thịt tươi của súc vật bị hạ sát khẩn cấp ngoài lò sát sinh của thành phố cùng những thịt thú, thịt nuôi muồn được đem ra bán phải đem trình khám xét đóng dấu Thú y. Cho phép tạm thời việc hạ sát súc vật của các hợp tác xã nhưng cơ sở hạ thịt phải đảm bảo vệ sinh và súc vật cũng như thịt phải được khám xét và đóng dấu bởi cơ quan Thú Y sở tại.

b) Tại lò sát sinh, những súc vật sẽ do cơ quan Thú Y khám xét nội trong ngày đưa tới con nào lành mạnh, thịt tốt sẽ được đóng dấu. Không thu nhận



những con vật mắc bệnh hay bị nghi mắc bệnh truyền nhiễm. Nếu trong thời gian nuôi tại chuồng trại của lò sát sinh con vật mắc bệnh thì phải để riêng ra rồi hạ sát khẩn cấp và thịt của nó phải được khám xét kỹ càng. Việc hạ sát những súc vật đã được thu nhận chỉ được phép thi hành sau một thời gian nghỉ ngơi ít nhất là 24 giờ và nhiều nhất là 40 giờ trong những chuồng bò hay chuồng heo lò sát sinh, trừ trường hợp đặc biệt, các chuồng và trại phải được giữ gìn sạch sẽ, súc vật nhốt bên trong phải được tắm rửa sạch sẽ.

c) Lò sát sinh phải được trang bị đầy đủ những máy móc và dụng cụ cần thiết. Việc hạ sát và mổ bụng lấy lòng súc vật hoàn toàn do các nhân viên của lò sát sinh đảm nhận, các nhân viên này phải được khám sức khoẻ hàng năm và không có bệnh ngoài da hay truyền nhiễm.

Huyết phải đựng trong những chậu bằng nhôm sạch sẽ có nắp đậy, Việc phân thay và việc mổ bụng phải thực hiện liên tục và đảm bảo chặt chẽ về mặt vệ sinh, không để thịt chấm đất. Việc làm lòng phải thực hiện tại nơi khác với phòng hạ sát để khỏi làm nhiễm phân ngay trong phòng hạ sát. Sau khi làm thịt xong phải dọn dẹp và chùi rửa kỹ lưỡng nơi làm việc.

d) Không một miếng thịt hoặc bộ phận hay một phần của bộ phận nào của những con vật được làm thịt được đưa ra khỏi lò sát sinh nếu chưa được cơ quan Thú Y khám xét và đóng dấu.

- Thịt được nhìn nhận là tốt lành sẽ được đóng dấu và đem ra thị trường.

- Thịt và bộ lòng xét ra là không tốt không thể dùng làm thực phẩm sẽ được chế biến phân bón, hoặc chôn cất với sự kiểm soát của nhân viên Thú Y.

- Thịt dự trữ phải đảm bảo độ lạnh cần thiết và việc chuyên chở phải thực hiện bằng những xe chuyên biệt đảm bảo vệ sinh.

- Thịt bán ở các thớt thịt và các hợp tác xã phải được kiểm tra thường kỳ và đột xuất bởi nhân viên Thú Y.

e) Thịt được xem là xấu không thể dùng làm thực phẩm, muốn tịch thu phải được cơ quan Thú Y khám xét và xác nhận, trường hợp số lượng thịt nhiều nếu có sự khiếu nại về sự tịch thu, quyết định thịt có thể hay không có thể đưa ra tiêu thụ được sẽ do hội đồng này do Trưởng Trạm Thú Y chọn lựa.

g) Các bệnh của súc vật mức phải khiến thịt không thể dùng làm thực phẩm sẽ được thoả thuận và ấn định giữa 2 ngành Y tế và Thú y.

## CHƯƠNG VI

### VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

#### I. - Vệ sinh lao động – Y tế lao động

**Điều 25:-** Thủ tướng đơn vị (ở nơi quy mô, mọi hình thức sở hữu và mọi tính chất hoạt động) là người chịu trách nhiệm thực hiện mọi mặt công tác *bảo hộ*

*lao động* (bao gồm vệ sinh lao động, y tế lao động, an toàn lao động, phòng độc và phòng chống cháy nổ) trong phạm vi mình phụ trách. Đồng thời thực hiện đúng các quy định thông tư chỉ thị của Trung ương và thành phố liên quan tới công tác bảo vệ lao động như thanh tra kiểm tra của các cơ quan chức năng và bản thân nhà máy.

Thủ trưởng phải chịu trách nhiệm chăm lo sức khoẻ của cán bộ công nhân viên chức trong đơn vị mình, phải kiện toàn tổ chức y tế và vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động cũng như mọi yêu cầu khác về bảo vệ sức khoẻ cho người lao động.

**Điều 26:-** Nơi làm việc của mọi người lao động (chân tay và trí óc) kể cả các tổ hợp sản xuất, hợp tác xã và tư nhân phải đảm bảo các điều kiện lao động về:

- Khí hậu nơi sản xuất.
- Tiếng ồn và độ rung.
- Ánh sáng
- Bụi
- Nồng độ các hoá chất.
- Phóng xạ, tia X, bức xạ.

Theo tiêu chuẩn Nhà nước ban hành trong Thông tư số 29/BYT ngày 21-10-1971.

Nếu nơi sản xuất không đảm bảo theo tiêu chuẩn thì đơn vị phải dành một số tiền để tăng cường các thiết bị an toàn và vệ sinh theo Thông tư 11/TT.LB ngày 15-01-1963 của Liên Bộ lao động Tài chính. Ngoài ra phải *bổ sung 20% quỹ phúc lợi xí nghiệp* vào kinh phí chi cho công tác này khi cần thiết.

Nếu đã hết sức cải tạo môi trường mà vẫn còn chưa đạt tiêu chuẩn thì phải thực hiện đầy đủ các biện pháp cá nhân làm giảm tác hại tối đa cho người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ và đúng đắn các chế độ bảo hiểm xã hội, bồi dưỡng độc hại và các quy định về y tế và lao động theo luật lệ hiện hành.

Ngoài các trang thiết bị về vệ sinh và an toàn lao động đơn vị phải đảm bảo về số lượng, chất lượng và quy cách quản lý các cơ sở phúc lợi như nhà bếp, nhà ăn, câu lạc bộ v.v... và các công trình phục vụ vệ sinh cá nhân như hố xí, hố tiểu, nhà vệ sinh kinh nguyệt, nhà tắm hơi rửa tay theo đúng quy định.

**Điều 27:-** Khi xảy ra *tai nạn lao động* phải cứu chữa kịp thời người bị nạn và thực hiện đúng quy định theo Quyết định 45/LB-QB ngày 20-03-1982 của Bộ lao động, Bộ Y tế và Tổng công đoàn Việt Nam. Riêng về báo cáo, Thủ Trưởng có trách nhiệm báo cáo tất cả các tai nạn lao động Sở Lao động, Sở Y tế và Liên hiệp Công đoàn thành phố tùy theo tính chất, mức độ của TNLĐ các cơ quan này sẽ quy định thời gian báo cáo.

**Điều 28:-** Phải sắp xếp bố trí nữ công viên chức nhà nước, nữ xã viên hợp tác xã hoặc tổ sản xuất và công nhân nữ ở các cơ sở sản xuất của tư nhân làm

những công việc hợp với sức khoẻ và sinh lý của phụ nữ theo Thông tư 05/TT-LB ngày 01-06-1968 của Liên Bộ Lao động Y tế.

Không được phân công phụ nữ có thai và thiếu niên dưới 16 tuổi làm việc ở những nơi có nhiều chất độc hại hoặc làm những việc quá nặng nhọc. Ở những cơ quan xí nghiệp... có nhiều phụ nữ làm việc phải có các phương tiện vệ sinh riêng cho phụ nữ theo quy định.

## **II.- Bảo vệ môi trường sống:**

Tất cả các đơn vị sản xuất bất kỳ ở quy mô và hình thức sở hữu nào khi xây dựng mở rộng sửa chữa hoặc bắt đầu trang bị một cơ sở có sẵn để sản xuất đều phải có giấy về mặt Y tế vệ sinh và Bảo vệ môi sinh của cơ quan Y tế theo sự phân cấp của Sở Y tế và Hội đồng bảo vệ Môi sinh thành phố.

**Điều 30:-** Tất cả các đơn vị (ở mọi qui mô, mọi hình thức sở hữu và mọi tính chất hoạt động) phải có hệ thống xử lý các chất thải : (chất lỏng, chất khí và chất rắn) phù hợp với tính chất, nguyên phụ liệu của cơ sở mình làm sao bảo đảm cho được tiêu chuẩn nước thải quy định của Nhà nước hoặc của thành phố. Đối với các loại chưa có tiêu chuẩn quy định hoặc không thể đo đạt được như khói lò (không có lẫn các hoá chất khi sản xuất) các hơi có mùi như khô cá, phân... và các loại mùi khó chịu khác thì phải thiết kế những công trình kỹ thuật bảo đảm không gây thiệt hại và khó chịu cho xung quanh.

Đối với các chất thải có vi trùng gây bệnh phải xử lý bảo đảm diệt trùng trước khi cho ra hệ thống cống chung quanh của thành phố. Không được để trực tiếp các chất thải chưa được xử lý ra hệ thống cống rãnh chung, sông, rạch hoặc mặt đất trong thành phố. Rác, phế liệu phải để đúng nơi quy định.

Đối với các đơn vị có sử dụng các chất phóng xạ và tia X phải có hệ thống xử lý đặc biệt bảo đảm nghiêm ngặt theo chế độ quy định về bảo vệ môi trường.

Đối với tiếng ồn ở cơ sở sản xuất không được vượt quá tiêu chuẩn mà Bộ Y tế đã quy định. Các sinh hoạt văn nghệ, đình đám vui chơi từ 23g đến 6g sáng không được gây ồn ào cho xung quanh.

Trong giờ ngủ nghỉ, không được gây tiếng động ồn ào làm mất sự yên tĩnh của lối xóm.

Đối với các phương tiện giao thông phải bảo đảm tiếng ồn và khói bụi đúng theo quy định liên ngành Y tế - Công an - Giao thông.

Đối với hoá chất phải bảo đảm nồng độ cho phép ở ngoài khu vực sản xuất theo quy định của Bộ Y tế.

Đối với bụi phải bảo đảm tiêu chuẩn cho phép.

Các cơ sở sản xuất đều phải bảo đảm khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu đối với khu vực xung quanh, theo quy định của Bộ Y tế. Những nhà máy đã có tưới nước phải tìm mới cách khắc phục tốt nhất. Các tổ sản xuất hợp tác xã và cơ sở sản xuất của tư nhân nhất thiết phải bảo đảm quy định về khoảng cách ly này.

## CHƯƠNG VI

### PHÒNG CHỐNG BỆNH DỊCH VÀ BỆNH TRUYỀN NHIỄM

**Điều 31:-** Ủy ban Nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm về vệ sinh phòng chống dịch trong toàn khu vực cơ quan đơn vị của mình, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và thực hiện các thưởng quỹ phòng, chống dịch đã được ban hành. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm và chủ động thực hiện các biện pháp và yêu cầu phục vụ cho công tác phòng chống dịch do y tế cơ quan đề ra như tiêm chủng, diệt chuột, diệt bọ chét v.v...

Khi có bệnh dịch xảy ra tại địa phương cơ quan, đơn vị nào thì Ủy ban Nhân dân Thủ trưởng nơi đó phải ra lệnh thi hành những biện pháp bao vây dập tắt ổ dịch và Ban chỉ đạo phong trào vệ sinh phòng dịch địa phương trở thành Ban chống dịch.

Tất cả các cơ quan xí nghiệp mọi cấp đóng trong địa phương xảy ra dịch phải tôn trọng những điều quy định phòng chống trong khu vực này. Để đề phòng chống các bệnh dịch, mọi người, mọi cấp phải có nghĩa vụ thi hành các biện pháp phòng và chống dịch do Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành như về tiêm chủng, uống thuốc phòng, 3 sạch, 4 diệt, điều trị cách ly, sát trùng, tẩy uế và *“kiểm dịch nội địa cũng như kiểm dịch quốc tế trong khu vực thành phố”*.

Quy định tiêm chủng bắt buộc cho các trẻ em theo quy định cụ thể của ngành y tế. Công tác tiêm chủng được thực hiện tại các Đội vệ sinh phòng dịch Quận, Huyện, các Phòng khám trẻ em lành mạnh, y tế cơ sở hoặc các Đội tiêm chủng lưu động.

Thủ tục đăng ký cưới hỏi phải có giấy xác nhận đủ điều kiện sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm để kết hôn do cơ quan y tế từ Phòng khám đa khoa trở lên xác nhận.

**Điều 32.-** Khi nghi ngờ có người mắc bệnh dịch thì Thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị quân đội. Chủ nhiệm hợp tác xã, chủ hộ tập thể, chủ hộ gia đình v.v... phải báo cáo cho cơ quan y tế gần nhất và chính quyền địa phương để có biện pháp phòng chống. Nếu không báo để xảy ra tác hại lớn, không thực hiện quy định chống dịch ở thành phố để dịch lan truyền thì Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm.

Khi thú vật bị tại dịch hoặc nghi là mắc dịch phải báo cáo ngay cho cơ quan Thú Y, cơ quan Y tế và Chính quyền biết và phải theo đúng thể lệ phòng chống dịch, không được ăn thịt hoặc bán thịt súc vật bị hạch dịch.

Quy định về khai báo, cách ly, xử lý các trường hợp thú vật bị chết hay bị dịch sẽ do quy định riêng của ngành Thú Y.

**Điều 33.-** Để đề phòng bệnh dại, mọi người trong thành phố phải thi hành nghiêm chỉnh Thông báo *“về việc nuôi chó và tiêm phòng”* số 485/TB-UB của Ủy ban Nhân dân Cách mạng thành phố Hồ Chí Minh ngày 15-03-1976. Cơ quan hay tư nhân nào được phép nuôi chó phải thi hành các biện pháp tiêm phòng cho chó

theo định kỳ. Địa phương nào có dịch chó dại phải triệt để giết chó. Nghiêm cấm đưa chó từ vùng có dịch ra vùng không có dịch.

**Điều 34.-** Trong nhà có người chết dù là trẻ em mới sinh chưa vào sổ bộ đời cũng phải báo cáo với chính quyền và phải chôn chệm nhất là 48 giờ kể từ lúc tắt thở. Nếu chết vì bệnh truyền nhiễm phải chôn cất ngay trong vòng 24 giờ theo đúng thể lệ vệ sinh phòng dịch về tây uế tại mộ huyết cũng như tại nhà ở. Đối với người chết không bệnh dịch, nếu vì lý do đặc biệt cần lưu lại thì phải được phép Ủy ban Nhân dân thành phố sau khi có ý kiến của Trạm vệ sinh Phòng dịch thành phố, nhưng phải khám liệm theo đúng biện pháp về vệ sinh phòng dịch.

**Điều 35.-** Đối với xác chết chưa được nhìn nhận (án mạng, tai nạn, tự tử v.v... ở bất cứ nơi nào. Đội cảnh sát Giao thông hoặc Công an sau khi làm thủ tục khám nghiệm phải có trách nhiệm chuyển xác chết đến phòng ướp lạnh xác chết của bệnh viện gần nhất để gìn giữ, đồng thời thông báo thân nhân. Nếu sau 72 giờ vẫn chưa có người nhận thì tiến hành thủ tục chôn cất.

**Điều 36.-** Muốn mang thi hài, hài cốt người chết ở ngoại thành vào nội thành hoặc từ thành phố ra các tỉnh khác đều phải xin phép Trạm Vệ sinh Phòng dịch thành phố và phải khám liệm trong hòm có bọc kềm.

Bốc mộ, cải táng phải có giấy phép của Trạm Vệ sinh Phòng dịch và thông báo cho Công an địa phương biết. Nếu chết vì bệnh thông thường thì chỉ được cải táng sau 3 năm kể từ ngày chôn. Nếu chết vì bệnh truyền nhiễm thì sau thời gian 5 năm mới được bốc mộ. Khi tiến hành phải theo đúng những quy định về vệ sinh bốc mộ cải táng. Khi cần khai quật tử thi để khám nghiệm phải được lệnh của cơ quan pháp lý và phải chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện vệ sinh.

## CHƯƠNG VIII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 37.-** Cá nhân và tập thể đều có trách nhiệm thi hành bản quy tắc vệ sinh này. Ai làm tốt sẽ được biểu dương. Ai vi phạm các điều khoản trong quy tắc này thì tùy mức độ nặng nhẹ mà xử lý.

- Cảnh cáo.
- Phạt tiền từ 10 đồng đến 100 đồng (tùy theo thời giá mức định có thể sửa đổi bằng một quyết định của Ủy ban Nhân dân thành phố chiếu đề nghị của Sở Tài chính hoặc các Sở liên quan).
- Phạt lao động công ích từ 1 ngày đến 3 ngày.
- Phạt giam từ 1 đến 3 ngày.
- Phạt đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn cơ sở vi phạm.
- Truy tố trước toà.

Nếu là tập thể khu vực (quận, huyện, phường xã) cơ quan, xí nghiệp công trường, nông trường, lâm trường, bệnh viện, trường học, các cơ sở ăn uống kinh doanh v.v... vi phạm thì Thủ trưởng đơn vị là người trực tiếp gây ra phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định. Nếu mất vệ sinh ở chợ, bến xe, bến tàu, hợp tác xã khu tập thể v.v... thì Trưởng Ban Quản lý và người được phân công trực tiếp ở đơn vị đó chịu trách nhiệm. Nếu gia đình thì chủ hộ chịu trách nhiệm, nếu là trẻ em dưới 18 tuổi vi phạm thì chủ hộ hay người trực tiếp nuôi dạy chịu trách nhiệm về mặt dân sự.

**Điều 38.-** a) Cán bộ, chiến sĩ công an đang làm nhiệm vụ quản lý trật tự an toàn xã hội, được quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10 đến 30 đồng.

- Trưởng Công an hoặc phó Công an Xã, Phường, Thị trấn được quyền phạt cảnh cáo, phạt từ 10 đến 30 đồng, phạt 1 ngày lao động công ích.

- Cán bộ Công an từ cấp Trưởng, Phó Công an Quận, Huyện trở lên được quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10 đến 100 đồng, phạt lao động công ích từ 1 đến 3 ngày, phạt giam từ 1 đến 3 ngày và quyết định tịch thu tang vật và các phương tiện phạm pháp.

b) Trưởng Phó Trạm Y tế Xã, Phường, Thị trấn được quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10 đến 30 đồng.

- Các cán bộ từ cấp Quận, Huyện trở lên chuyên trách vệ sinh (công nghiệp, thực phẩm, học đường, ngoại cảnh) và Phòng chống dịch, các cán bộ từ cấp Quận, Huyện trở lên thuộc các Ban Ngành khác liên hệ đến các điều trong quy tắc vệ sinh này được quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10 đến 100 đồng. Khi cần thiết các cán bộ vừa kể trên có thể đề nghị Công an xử phạt lao động công ích hoặc phạt giam.

c) Các cơ sở vi phạm về vệ sinh có thể bị phạt đóng cửa tạm thời từ 3 đến 15 ngày sau khi đã bị phạt tiền 2 lần trong 1 năm nhưng tình trạng vệ sinh vẫn không cải thiện, đóng cửa vĩnh viễn sau khi đóng cửa tạm thời 2 lần trong 3 năm và xét tình trạng vệ sinh quá tệ không thể cải thiện được.

Đối với các cơ sở cấp thành phố hay Trung ương đóng tại thành phố Giám đốc Sở Y tế trình Ủy ban Nhân dân thành phố theo đề nghị của Trưởng Trạm Vệ sinh Phòng dịch đề ra quyết định đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn, riêng đối với cơ sở Trung ương đóng tại thành phố Ủy ban Nhân dân thành phố cần hỏi ý kiến của Bộ chủ quản.

Đối với cơ sở cấp Quận, Huyện trở xuống, Trưởng Phòng Y tế trình Ủy ban Nhân dân Quận, Huyện theo đề nghị của Đội Vệ sinh Phòng dịch để ra quyết định tạm thời hay vĩnh viễn.

d) Việc truy tố trước toà sẽ do cơ quan cấp Quận, Huyện và Thành phố của Công an dựa theo đề nghị của các Ban Ngành liên quan để xét xử các vụ vi phạm nghiêm trọng về vệ sinh phòng dịch và các vụ nhục mạ hay hành hung cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ kiểm tra do quy định này.

**Điều 39-** Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày bị phạt người hay cơ sở bị phạt được quyền khiếu nại lên Thủ trưởng đơn vị của cán bộ, chiến sĩ Công an đã phạt,

hoặc lên Thủ trưởng cơ quan cấp trên của người cán bộ, chiến sĩ Công an đó. Đơn khiếu nại phải được nhanh chóng cứu xét giải quyết trong thời hạn 10 ngày, trong thời gian chờ đợi, người hay cơ sở vẫn phải chấp hành quyết định phạt đầu tiên nếu là phạt tiền, người bị phạt lao động công ích hay bị phạt giam chỉ phải chấp hành sau khi đơn khiếu nại bị bác bỏ.

Đối với quyết định đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn một cơ sở trong thời hạn 5 ngày kể từ khi nhận được quyết định đóng cửa, cơ sở bị phạt đóng cửa được quyền khiếu nại lên Ủy ban Nhân dân thành phố để duyệt xét lại các quyết định đóng cửa ban đầu của Ủy ban Nhân dân Quận, Huyện hay thành phố. Ủy ban Nhân dân thành phố sẽ hỏi ý kiến các Ban Ngành liên hệ và Trạm Vệ sinh Phòng dịch thành phố để giải quyết trong thời hạn 10 ngày.

**Điều 40.-** Trong các việc kiểm tra vệ sinh đơn ngành hay phối hợp có nhiều ban ngành, nếu có vi phạm vệ sinh, cán bộ vệ sinh phòng dịch có thể kiểm tra và phù hiệu sẽ phụ trách lập biên bản và đề nghị Công an trong đoàn kiểm tra phạt cảnh cáo hay phạt tiền, nếu không có Công an, cán bộ vệ sinh phòng dịch sẽ tự mình đảm trách việc phạt cảnh cáo, phạt tiền cá nhân hay cơ sở vi phạm. Đối với các hình phạt khác, cán bộ, chiến sĩ Công an hay cán bộ vệ sinh phòng dịch sẽ đề nghị các giới chức nói ở Điều 38 đảm trách.

**Điều 41.-** Khi thu tiền phạt phải cấp biên lai và người phạt tiền được hưởng một tỷ lệ tiền phạt bằng 30% số tiền nộp phạt, số còn lại đóng vào ngân sách thành phố trong quỹ xây dựng và bảo quản các công trình công cộng.

**Điều 42.-** Giám đốc Sở y tế (theo đề nghị của Trạm Trưởng Trạm Vệ sinh Phòng dịch) có quyền trình Ủy ban Nhân dân thành phố ra quyết định đình chỉ hoặc huỷ bỏ những lương thực và thực phẩm mất phẩm chất nghiêm trọng, có độc chất nguy hiểm đến sức khoẻ người dùng, trong khi chờ đợi kết quả xét nghiệm nếu là quyết định đình chỉ, và sau khi có kết quả xét nghiệm xác nhận nếu là quyết định huỷ bỏ.

**Điều 43.-** Công an Thành phố, Sở Y tế hay các Ban ngành liên quan khác chịu trách nhiệm việc in và cấp thẻ kiểm tra và phù hiệu cho nhân viên thuộc thẩm quyền có chức năng kiểm tra và xử lý các vụ vi phạm các điều lệ trong quy tắc vệ sinh. Việc cấp thẻ kiểm tra và phù hiệu phải chặt chẽ và có quy định thời gian sử dụng theo mẫu ấn định, dưới sự giám sát của Chính quyền, Ban ngành, Đoàn thể địa phương.

**Điều 44.-** Nhân viên thừa hành nghiêm chỉnh thực hiện đúng các điều quy định. Với nhân viên vi phạm quy chế nộp phạt, có hành động lạm dụng quyền hạn, ăn hối lộ hay những người không được giao quyền phạt vi cảnh mà tùy tiện phạt sẽ bị thi hành kỷ luật hành chánh hoặc truy tố theo hình luật.

**Điều 45.-** Quy tắc trên đây có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Ủy ban Nhân dân các cấp trong thành phố có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thi hành bản quy tắc vệ sinh này.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4-1983*  
 ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ